THƠ

ĐƯƠNG-DƯƠNG TRƯỜNG-BẢN

Triệu-Tử phò Á-Đẩu

Soạn-giả : NGUYỄN-BÁ-THỜI

Xem qua Tam-Quốc truyện xưa, Thương người nghĩa khí xót chua tấm lòng
Anh-hùng là Triệu-tử-Long, Tài ba oanh-liệt lắm công Hớn-trào.
Lưu-Huyền dấy động binh đao, Nhiều phen thất bại xiết bao nỗi sầu.
Chúa tôi bàn thấp tính cao, Lo mưu đối thủ cùng Tào-A-Mang.
Kế quân vào báo bệ vàng, Có người Từ-Thứ mới sang Phàn-thành,
Lưu-Huyền nghe đã dành rành, Vội vàng chỗi bước thân hành tiếp nghinh
Rước vào nơi chốn trung dinh, Quân sư xin khá trần tình khúc nôi.
Do hà quá bước đến nơi, Dữ lành hai lẻ cho tôi biết cùng ?
Quân-sư tỏ lại thủy chung, Thừa quyền Mạnh-Đức dời chơn luận bàn.
Tào đương đóng đội binh lang, Ở nơi Tân-giả nghỉ an quân tình.
Sai tôi vản thuyết phân minh, Khuyến dụ Hoàng-thúc (1) hạ mình phục qui.
Lưu-Huyền nghe hẳng ai bi, Binh quyền ta yếu khó thì đối đương.
Việc nầy sau sẻ liệu tường, Quân-sư lưu lại nhứt phương cùng Huyền.
Bấy lâu dạ luống thảm phiền, Xa nhau từ thuở chẳng yên tấc lòng.
Đôi hàng lệ ngọc ròng-ròng, Quân-sư Từ-Thứ vốn không phụ tình.
Nhưng vì cảnh ngộ buộc mình, Ông bà mồ mã, thân-sinh nước người.
Đề lời cảm tạ thối từ, Hiếu-trung khó xử vẹn mười đồng cân.
Nay đà lỗi đạo vi thần, Làm tôi hai chúa cam phần thơ-sanh.
Tuy là Tào-Tháo buộc mình, Bất dưng nhứt kế thánh-linh chứng lời.
Quân-sư từ giả đi rồi, Lưu-Huyền thổn thức đứng ngồi khôn an.
Làm sao bảo thủ vẹn toàn, Đòi Khổng-Minh đến luận bàn mưu cơ.
Tâm hồn bối rối dường tơ, E đây sự nghiệp gần giờ tiêu tan.
Khổng-Minh rằng lủ A-mang, Binh quyền nha trảo vững vàng mạnh thay.
Mình như gáo nước cầm tay, Nếu mà đối thủ nguy tai ích gì.
Phế Phàn-thành, kiếp trốn đi, Chỉnh tu binh mả sau thì cự đương.
Lưu rằng : Kế vẹn trăm đường, Nhưng vì lê-thứ thãm thương vô ngần.
Lịnh đòi Quan-mỗ phán rằng : Thuyền loan tua kiếp sửa sang đồng hành.
Dẫn theo muôn vạn dân lành, Cỏng con dắc vợ bỏ thành chạy sau.
An bề liền mới lấy neo. Trương bườm xuôi gió thuận lèo ra khơi.
Nhắm ngay Giang-hạ đến nơi, Rần-rần nào nhiệt góc trời lao xao.

---

(1) Hoàng-thúc đây là Lưu-Bị, (Lưu-Huyền).

Đoạn nầy nhắc lại họ Tào, Từ sai Từ-Thứ cớ nào bặt tin.
Giây lâu Từ đến trung-đình, Đuôi đầu minh bạch trần tình Tào nghe.
Rằng tôi qua bển mới về, Lưu-Huyền chẳng khứng một bề phục qui.
Nghe xong nổi giận xiết chi, Hay cho Lưu-Bị dám thì to gan.
Thảo liền xuống lịnh chỉ tràng, Tào-Nhơn, Trương-Hấp khá toan khai thành.
Ráng lòng nỗ lực tung hoành, Tróc tha Lưu-Bị Phàn-thành đoạt thâu.
Đề binh thượng mả lao xao, Thiên trùng vạn điệp binh Tào kéo qua.
Rền tai quân sĩ hét la, Trống rung cờ phất rất là oai vang.
Phàn-thành xem thấy rỏ ràng, Cớ sao vắng vẽ chẳng tàn cớ chi.
Tào-mang dạ khiến hồ nghi, Do hà êm tịnh dường ni rất kỳ ?
Sai quân dọ thám tức thì, Mới hay Lưu-Bị bỏn phi phế thành.
Lưu-Huyền thương đám dân sanh, Cứ theo bịn rịn không đành dứt tay.
Thuyền đi hơn đã mấy ngày, Trương-dương giang-ngạn hôm nay đề dời.
Quân-nhơn tướng sĩ tới bời, Lo bề tẩu thoát tấm nơi lánh nàn.
Cam-Mê sầu thảm hai nàng Theo vua bao quãng dặm tràng đắng cay.
Ấu-hoàng thơ-ấu thãm thay, Bụi trần vất vả đêm ngày tuyết sương.
Thấy dân mà chạnh lòng thương, Lưu-Huyền khó nỗi dứt đường chúa tôi.
Quân-sư rằng : Chúa công ôi ! Binh Tào theo đã gần nơi kia là.
Nếu không đào tẩu bôn ba, Bịn rịn lê-thứ khó qua tai nàn.
Chúa-công tua xuống lịnh tràng, Chỉ sai Quang mổ kiếp sang Lưu-Kỳ.
Cầu binh cứu viện tức thì, Đáo lai Giang-khẩu giải nguy cơn nầy.
Tôn-Càng Quang-mổ đi ngay. Hết lòng cùng chúa dầm dài quãng bao.
Tào-mang nư giận nguôi nào, Sai quân mật-thám nhơn sao chưa về ?
Bỗng đâu quân thám đến kề, Rằng đà dọ thấu mọi bề chẳng sai.
Lưu-Huyền đào tẩu đêm nay, Đương-dương đã đến hôm nay tại thành
Tào-mang nghe rỏ ngọn ngành. Truyền sai lắm tướng oai-danh chận đàng.
Khổng-Minh cùng chúa luận bàn. Cớ nào Quang-Mổ Tôn-Càng bặt tin.
Lưu-Huyền nào rõ chơn tình, Quân-sư chịu nhọc đăng trình cho xong.
Lưu-Kỳ nếu gã sẳng lòng, Đem binh cứu viện khỏi vòng tay ương.
Quân-sư lãnh mạng lên đường, Lưu-Huyền phiền não vò phương chống kình
Tức thì kéo hết quân binh, Đến đâu hay đó lánh mình cho an.
Lưu-Huyền rằng mổ chẳng tàn, Chẳng hay đã đến hà phang đây rồi ?
Giăng-Ung thưa rỏ khúc nôi, Vốn cầu Trường-bãn vậy thời là đây.
Đương-dương tên thật huyện nầy, Đồn binh hạ trại được ngày nghỉ an.
Nhắc qua việc Tào-a-mang. Kéo binh theo dỏi oai vang thay là.
Lịnh trên bèn mới hỏi qua, Chẳng hay hà tướng dám ra trận tiền ?
Tào-Nhơn, Trương-Hấp, Mả-Giêng, Lại thêm lắm tướng dạ nguyền tử sanh.
Tào-Mang khen bấy hùng-anh, Hạ truyền chư tướng tam canh hảm thành.

Một phen rỏ mặt hiết danh, Hờ cơ nó chẳng tuần canh liệu phòng.
Nói qua ngươi Triệu-tử-Long, Phụng vưng mật-chỉ chúa-công đọ tuần.
Tay cầm đuốc rọi tam quân, Đến nơi Tây-trại qua lần Đông-đình.
Một thanh bữu-kiếm hộ mình, Tuần du Nam, Bắc giữ gìn ải-môn.
Thình lình nghe tiếng quân-nhơn, Bốn phương ó dậy tâm hồn hoảng kinh.
Rỏ ràng Tào-tặc dấy binh, Nữa đêm hãm trại cướp đình rần-rần.
Tử-Long thấy nạn đả gần, Thông tin cùng chúa lánh thân cấp kỳ.
Tử-Long phò chúa cơn nguy, Lưu-Huyền khủng khiếp hồn phi phách đời.
Quân la, pháo nổ rền trời, Hơi tên tiếng giáo khắp nơi đình thành.
Triệu phò Á-đầu bôn hành, Trầm-cung tam-đệ hy-sanh hộ tùng.
Binh Tào lớn nhỏ muôn trùng. Bốn bề cờ phất trống rung vang rền.
Lưu cùng tướng-sĩ đôi bên, Giải vây đào tỵ rất nên nguy nàn.
Tử-Long trọn tấm lòng vàng, Huơi thương lướt mã dẹp đàng chông gai.
Một phen Triệu quyết ra tài, Tận phò Á-đầu thoát tay của Tào.
Nào là gươm, giáo, chùy, đao, Tên thì bắn vải khác nào như mưa.
Thảm thương cho đám quân thua, Chết nằm chất đống lòng vua ai hoài.
Binh Tào bốn phía phủ vây, Tứ phương Nam, Bắc, Đông, Tây thiên trùng.
Đang cơn nguy cấp trận trung, Phút đà tản lạc tùy tùng gia-nhân.
Một người một ngã lánh thân, Rỏ đâu sống thác muôn phần thãm thương.
Trương-Phi tâm dạng nào tường, Triệu-Vân chẳng thấy hà phương mất còn.
Lưu-Huyền chạy chẳng liền chơn, Bỗng đâu Trương-Hấp, Tào-Nhơn rước kề
Lưu-Huyền trên đỏ dưới che, Tào-Nhơn lướt đến toan bề hành hung.
Trương-Phi thấy rỏ thủy chung, Đở thương ca-trưởng đánh cùng Tào nhơn.
Quã võ địch chúng khó hơn, Đánh nhầu mà chạy thoát cơn hiểm nghèo.
Quân Tào hăng hái rượt theo, Lưu-Huyền than thở vận eo thế cùng.
Cam phu-nhơn rất hải hùng, Một mình giữa chốn trận trung nguy nàn.
Rền tay tên pháo nổ vang, Mười phần kể chết khó toàn châu thân.
Xót thương, thảm bấy phu-nhân, Liễu-bồ yếu đuối tay chân rụng rời.
Phần thì binh giặc đến nơi, Phần thì đói khác tới bời ruột gan.
Máu người linh láng chảy tràn, Thây nằm như núi chật đàng Đông, Tây.
Phu-nhơn xây xẩm mặt mày, Vừa đi vừa chạy nguy tai vô ngần.
Thở than trời đất thấu chăng, Chúa-công hà tại, mạng căn dứt rồi !
Thay xiêm dỗi áo tức thời, Lộn theo dân-giã tầm nơi dấu mình.
Tiếng quân la hét hồn kinh, Chảy tuông lụy ngọc khổ mình ai hay ?
Nhớ thương Lưu-Sứ ai hoài, Đôi phan chia cách chua cay lòng vàng.
Phong-trần gió bụi nặng mang, Má hồng mạng bạc, hường nhan nào nề.
Lần theo dấu thỏ đường dê, Tâm trung hồi hợp tư bề quân binh.
Giang-Ung người ngựa một mình, Xông nơi trận thế tử sanh quãng nào.

Mã-Giêng lướt đến huơi đao, Cả kêu họ Giãng mau-mau lại hàng.
Giãng-Ung rằng lũ A-mang, Tài chi nhà gả khoe khoan trận tiền.
Đôi đàng giao ngựa đánh liền, Hai bên quân ó trống chiên vang vầy.
Giảng-Ung thất thế chạy dài, Mã-Giêng theo dõi truy lại vội vàng.
Chung-Nam tướng của Tào-Mang, Kéo ra một đội binh lang chận đàng.
Mê-Trước vừa mới chạy ngang, Trưng-Nam cẫn lộ đánh càng cả hai.
Đôi bên đấu vỏ đua tài, Không ai đành chịu nhường ai trận tiền.
Gươm qua giáo lại liền-liền, Quân reo cờ phất, trống chiêng rền trời.
Đánh thôi mảo giáp tơi bời, Họ Mê bải quải rả rời hai tay.
Khen cho ngươi thật đại tài, Thế cô sức yếu trở day đặng nào.
Trưng-Nam đúng bực anh-hào, Mê-Trước khó cự tướng Tào đông thay.
Trưng Nam ra thế trổ tài, Bắt sống Mê-Trước trói tay dưới cờ.
Họ Mê vì bởi sa cơ, Cúi đầu thẹn mặt nhục nhơ vô cùng.
Thảm thay cho phận anh-hùng, Ngày nay khó nỗi vẫy vùng cự đang.
Dầu ta muôn thác chẳng than, Chẳng rỏ Lưu-Chúa hà phan giữ lành ?
Thác mà rạng mặt hùng anh, Củng không dạ tiếc cam đành thân ta.
Nhớ thương Lưu-chúa xót xa, Họ Mê đau đớn thiết tha vô hồi.
Trưng-Nam bắt Mê-Trước rồi, Tù-xá giam lại nghỉ ngơi quân tình.
Trưng-Nam ỷ sức khoe mình, Bắt đặng một tướng thiên binh phục tùng.
Truyền quân thối hậu trận trung, Giải Mê về nạp anh-hùng lập công.
Nhắc qua đến Triệu-tử-Long, Mảng lo tả dục hữu xong chiến-tràng.
Nào hay lạc mất đôi phan, Chúa tôi hai ngả khó an tất lòng.
Làm trai đứng giữa trần-hồng, Hiếu trung trọn đạo mới không hổ đời.
Mạng dầu sống thác do trời, Ơn nhà nợ nước, chúa tôi đạo lành.
Dầu cho vạn tử nhứt sanh, Lẻ nào bỏ chúa cho đành dạ tôi.
Huơi tiên dục ngựa tức thời, Kiếm tầm Lưu-chúa hà nơi lánh nàn.
Tử-Long tức tốc hoang mang, Nhập vào trận địa chém càng tam-quân.
Binh-Tào thấy mặt Triệu-Vân, Thảy đều khiếp vía tay chân rụng rời.
Anh hùng nổ lực trổ tài, Giết quân như kiến lướt nơi chiến-tràng.
Giặc thì binh vạn tướng ngàn, Phủ vây tứ phía hét vang la rền.
Muôn trùng bắn vải hơi tên, Đồ trung tận chí rất nên võng tài.
Trên đời có một không hai, Tử-Long ngàn thuở không phai danh đề.
Ngó xem bốn hướng tư bề, Giáo gươm sáng rở há ghê khí hùng.
Tử-Long nhập tận đồ trung, Quyết tiêm ngã chúa kiết hung cho tàn.
Đề thương khóa mã vai mang, Giết binh máu thấm chảy tràn như sông.
Mê-Phương trận thượng lâm vòng, Tào-binh bao phủ dạ không khiếp vì.
Tào-Nhơn lướt đến tức thì, Rằng : Phương tua khá phục qui lai hàng.

Nếu mà chẳng khứng xuống an, Mang kia khó nỗi châu toàn hôm nay.
Trứng đem chọi đá khó thay, Chống xe Chấu-chấu có ngày khốn nguy.
Mê-Phương nào kể là chi, Anh-hùng hà dễ lại đi đầu hàng.
Tài chi một lũ Tào mang, Gươm mi cầm cáng chớ rằng hùng-anh.
Thất cơ phận mỏ cam đành, Dầu cho vạn tử nhứt sanh chẳng căn.
Thác mà trọn đạo vi thần, Thác thơm danh mỏ vẹn phẩm thảo trung.
Rung cây nhát khỉ mưa dừng, Mê-Phương là mỏ thủy-chung chẳng dời.
Tào-Nhơn dục ngựa tức thời, Hai người hai ngựa trổ tài đua tranh.
Múa men phụng lộn rồng quanh, Giáo qua thương lại lẹ lanh thay là.
Tào-Nhơn thừa dịp đang xa, Trương-cung lấp tiễn bắn ra tức thì.
Mê-Phương thọ tiễn hồn phi, Trúng tay một mủi rất nguy vô cùng.
Mê-Phương dục ngựa trông chừng, Buôn cương đào tẩu trận trung lánh mình
Thoát thân nào kể tử sinh, Máu tuôn ướt giáp thất kinh chạy càng.
Mê-Phương chạy một đỗi đàng, Mệt đà thở dóc xuống an nghỉ mình.
Lưu-Huyền tẫn lạc quân binh, Nhứt thân nhứt mả lộ trình lánh nguy.
Âu sầu thống thiết ai bi, Đau lòng xót dạ kể chi buổi nầy
Dè đâu cớ sự như vầy, Thiên-cơ đã định phải ngày lao đao.
Nhớ khi ở chốn lầu cao, Hiệp cùng văn-võ trước sau một đoàn.
Chúa tôi giờ phải tứ phan, Chí kia chưa thỏa đã mang tai nàn.
Đắng cay một tấm lòng vàng, Giận loài vô đạo A-mạng ỷ tài.
Thù nầy nếm mật nằm gai, Muôn đời ghi nhớ chẳng phai đại cừu.
Tưởng mong dựng nghiệp họ Lưu, Hay đâu ra nỗi phiền ưu như vầy,
Phu-nhơn chẳng rỏ Đông-tây, Cam-Mê thất lạc chẳng hay dữ lành.
Rỏ đâu Á-đầu dử lành, Triệu-Vân chẳng thấu ngọn ngành ra sao ?
Thẫm mình gặp vận lao dao, Tưởng là thoát khỏi tay Tào A-mang.
Nào dè bờ lở nước tràng, Bao nhiêu chí nguyện tiêu tan theo mây.
Ta mà còn sống sót đây, Cũng nhờ tam-đệ ra tài đở thương.
Than ôi cuộc biến ai tường, Tuyệt vô hi vọng chẳng phương đối đầu.
Lòng nầy chứng có trời cao. Cùng là đất rộng, xót đau vô ngần.
Đường về tách dặm phân-phân, Bụi trần mang nặng phần căn sẳng dành.
Lần qua núi đỏ rừng xanh, Bao nhiêu nỗi thẫm cam đành vào thân.
Bồng dâu nghe tiếng rền gần, Xem qua thấy rỏ trăm phần đau thương.
Rỏ ràng là tướng Mê-Phương, Cớ sao ngồi dựa bên đường rên la.
Cùng mình máu đỏ nhỏ sa, Khá tua phân lại cho ta đặng tường.
Do hà thẫm thiết trăm đàng, Mau mau bay tỏ rỏ ràng thủy chung ?
Mê-Phương làm lễ chào mừng, Thưa qua những nỗi trận trung lâm nàn.
Rằng tôi đương lúc cự đang, Tào-Nhơn loạn xạ vô phan lánh mình.

Cho nên thọ tiễn thinh linh, Tưởng là bỏ mạng quân binh đạp vày.
May sao tên trúng nhằm tay, Tôi bèn tẩu thoát đến đây nghỉ mình.
Lưu-Huyền chi xiết thương tình, Dỗ khuyên an ủi phân minh mọi lời.
Rằng nay tôi chúa tới bời, Chẳng hay còn mất hà nơi mà tầm.
Cảnh nầy khiến mỗ thương tâm, Rả rời kẻ Bắc, người Nam chia đoàn.
Chẳng hay người có thấu toàn, Phu-nhơn hà tại hai nàng nơi đâu.
Cùng là Á-Đầu thể nào, Triệu-Vân không rỏ âm hao dữ lành ?
Mê-Phương nghe hỏi ngọn ngành, Hắc minh liền mới đành rành thưa qua
Rằng tôi đang lúc xông pha, Cam, Mê chẳng thấy hai bà hà phan.
Triệu-Vân mắt thấy rỏ ràng, Qua dinh Tào-tặc đầu hàng chẳng sai.
Triệu-Vân dục ngựa như bay, Nhập vòng binh Tháo bó tay đầu hàng.
Nghe qua thất vía kinh hoàng, Lý đâu Triệu-Tử lòng toan lỗi nghi.
Xem người đáng mặt tu-mi, Thủy chung như nhứt tương tri với mình.
Ta đây thấu đáo ý tình, Tử-Long thiết thạch há sinh lòng tà.
Bao giờ người lại phụ ta, Trung cang, khí liệt vốn là Triệu-Long.
Ta không nghi dạ ngại lòng, Chắc là hửu cớ nhập vòng Tào-binh.
Trương-Phi nghe rỏ bất bình, Lửa lòng đốt cháy đại thinh hét rền.
Vốn phường bội chúa ơn quên, Sao không hổ mặt đứng trên Dương-trần
Xà-mâu quyết chẳng dung thân, Sát tha Triệu-Tử một lần biết danh.
Cớ nào cam dạ lòng đành, Đầu Tào mạnh-Đức bỏ anh em mình.
Trương-Phi nổi trận lôi đình, Mắng rân Triệu-Tử chơn tình hảng đâu.
Tay thì hâm hở xà-mâu, Hét vang mắng lớn chưởi nhầu Triệu-Vân.
Xin cùng ca-trưởng đời chân, Qua tìm Triệu-Tử thây phân tan tành.
Mê-Phương nói rỏ ngọn ngành, Thật là hửu lý sao anh chưa truyền.
Thấy mình thất thủ binh quyền, Triệu-Vân dạ phụ chẳng riêng chút tình
Qua Tào qui phục cầu vinh, Chẳng niềm nghĩa trọng trưởng-huynh những ngày.
Lưu rằng : Tam-đệ nóng thay, Ta đà thấu rỏ chẳng sai chút nào.
Khác chi nhị đệ buổi đầu, Đồn rằng hàng phục cùng Tào-a-Mang.
Ta đây biết Triệu trung cang, Anh-hùng nghĩa khí rỏ ràng trượng-phu.
Phi rằng mọi việc nên hư, Để Phi thám thử có như lời đồn.
Xà-mâu chấp thủ dời chơn, Đến cầu Trường-bản thiệt hơn thám dò.
Giảng-Ung tử thuở sa cơ, Một người một ngựa tả tơi thay là.
Chạy thôi đặng một đỗi xa, Hai bên cây cỏ rừng già sau lưng.
Giảng-Ung gò ngựa ngó chừng, Vắn teo quân sĩ lòng mừng lắm thay.
Xuống yên ngồi dựa cội cây, Phòng toan nghỉ mệt đêm ngày lao đao.
Nhắc qua họ Triệu-anh-hào, Hươi tiên khóa mả tuốc vào vòng binh.

Hết lòng tầm Chúa tận tình, Nhưng không trông thấy dạng hình ra sao.
Tử-sanh Triệu-Tử quãng bao, Quyết cho gặp chúa sá nào công tôi.
Kiếm tầm đã khắp hết nơi, Triệu-Vân buồn thảm vô hồi lòng tây.
Chạy vừa đến một góc cây, Giảng-Ung thấy rỏ chốn nầy nào ai.
Triệu liền han hỏi mừng thay. Do hà người lại ở đây một mình.
Cam, Mê nhị-mẫu bặt hình, Khá mau lai thiết phân minh cho tường?
Giảng-Ung rằng lúc chiến tràng, Thất cơ nên phải chạy càng đến đây.
Binh-Tào tứ phía phủ vây, Trùng-trùng điệp điệp nhiều thay bao vòng.
Chia lìa tôi chúa Bắc, Đông, Khó toan day trở toan phòng cự đương.
Cam-Mê nhị-mẫu chẳng tường, Dữ lành thất lạc hà phương rỏ nào.
Triệu-Vân gan dạ như bào, Không tròn bổn phận xót đau thay lòng.
Tức thì lên ngựa thẳng xông, Quyết tầm Mẫu-hậu vào vòng binh lang.
Rần rần quân sĩ hét vang, Trống chiên dậy đất muôn ngàn tướng binh.
Tử-Long người ngựa một mình, Giết quân chém tướng hải kinh thửa tài.
Cam phu-nhơn rất thảm thay, Ngựa, người hết sức chơa tay run rời.
Khóc than kêu đất thán trời, Do nào mà phải lâm nơi nguy nàn,
Phận thì Lưu-sứ chia phan, Trăm cay ngàn đắng hồng nhan mỏng mành.
Lớp thì quân ó liên thanh, Hơi tên tiếng pháo chung quanh liền liền.
Vái cùng Hậu-thổ Hoàng-thiên, Cho qua khỏi nạn thoát miền tai ba.
Đau lòng chi xiết châu sa, Bao nhiêu giọt thảm khổ là bấy nhiêu.
Khiến chi cho khách phòng tiêu, Muôn sầu, ngàn khổ, lắm điều gian nan.
Không cầm lụy ngọc tuông tràng, Vừa suy vừa nghỉ lòng càng chua cay.
Phăng-phăng lộ vắn đường dài, Nguyện cùng Trời Phật dặng ngày bình an.
Thình lình bỗng gặp Triệu-Vân, Phu-nhơn toại dạ trăm phần hôm nay.
Triệu-Vân xuống ngựa mừng thay, Xin bà tua khá tỏ bày ngọn cơn.
Sao mà vắn Mê phu-nhơn, Tay bồng Á-đầu dời chơn phương nào ?
Phu-nhơn nghe hỏi trước sao, Rằng đà lạc lúc binh đao chiến-tràng.
Ta đâu biết rỏ hà phan, Một mình tỵ nạn băng ngan chốn ni.
Triệu-Vân khỏ héo lòng tây, Thưa bà nay có tôi đây phò trì.
Mau mau lánh thoát nạn nguy, Tôi theo cản hậu bà thì dời chân.
Trọn lòng trung nghĩa Tử-Vân, Phò an mẫu-hậu lánh thân tỵ nàn.
Nhắc qua Mê Tước nguy nan, Bị Tào bắt giải lên đàng lập công.
Lộ đồ đương lúc thẳng xông, Thình lình lại gặp Tử-Long chận đường.
Xem qua Mê-Tước chán chường, Bị giam trong củi thảm thương thay là.
Triệu-Long bèn trổ tài ba, Dẹp an lũ giặc, quân gia tơi bời.
Cứu yên Mê-Tước xong rồi, Cả hai hiệp lại phò thời hoàng-phu.
Thần-Vu bị Triệu trảm chi, Quân Tào thất lạc hồn phi phách đời.

Triệu cùng Mê-Tước để dời, Phăng phăng tách dặm lánh nơi chiến tràng.
Trương-Phi đứng đợi hét vang, Tại cầu Trường-bản chờ chàng Tử-Long.
Triệu cùng Mê-Tước xa trông, Rỏ ràng Dực-Đức toan lòng hành hung.
Trương-Phi thấy rỏ thủy chung, Vội vả chào mừng tẫu-tẫu an thân.
Ngó qua trông thấy Triệu-Vân, Hét vang bèn hỏi khá phân Phi tàng.
Cớ nào qui phục A-mang, Bội quân phẫn chúa trung cang chổ nào ?
Triệu-Vân thấu rỏ âm hao, Rằng Trương-dực-Đức cớ sao nghi tình.
Tôi đây vạn tử nhứt sinh, Cũng không nẫn chí hạ mình đâu ai.
Nói sao không không xét vắn dài, Hay là Dực-Đức nghe ai nói lầm.
Dầu rằng chết sống đang tâm, Bội quân tiếng ấy ai đam cho mình.
Thật là rất đổi oan tình, Sao không dọ xét phân minh chánh tà ?
Trương-Phi nghe Triệu phân qua, Nghĩ suy đã muộn rất là ăn năn.
Ta vì tánh nóng hung hăng, Phi cam thất lễ trăm đàng bỏ cho,
Triệu-Vân bèn hỏi căn do, Chúa-công chẳng rỏ ở mô cho tàng ?
Phi rằng : đồn tại lộ-bàng, Triệu nghe yên tấm lòng vàng thốt ra.
Họ Mê phò hộ linh bà, Xông pha vào trận mặt ta kiếm tầm.
Nói xong dục ngựa tận tâm, Tào-binh dĩ phá tay cầm trường thương.
Đánh nhầu vào trận Đương-dương, Thây nằm như núi máu dường thể sông.
Triệu-Vân che đỡ tây đông, Tận trung cùng chúa phá vòng Tào-binh.
Một người một ngựa chóng kình, Giết quân chém tướng hồn kinh phách dời
Buông cương rảo khấp nơi nơi, Kiếm tiềm Á-Đẩu cùng thời phu-nhơn.
Rỏ ràng vỏ nghệ siêu quần, Tàu nghe đến hiệu Triệu-Vân bay hồn.
Triệu-Vân bao quảng mất tồn, Anh-hùng trên thế tiếng đồn danh vang.
Đường thương binh thác muôn ngàn, Thậ là vô-địch rỏ ràng chẳng sai.
Hầu-Ân ỹ sức ỹ tài, Chạy ra cảng ộ ra tay tranh hùng.
Cả kêu Triệu chớ vẫy vùng, Khá tua hạ mã phục tùng cho an.
Nếu không mạng đó chẳng toàn, Xuống yên thọ phược lai hàng cho mau.
Triệu-Vân rằng bớ lủ Tào, Cơ binh dầu thất khí-hào thất đâu.
Trượng phu dầu thác chẳng dầu, Ta nguyền sanh tữ một câu chẳng sờn.
Hầu-Ân thủ thế lừa cơn, Quới thương đâm Triệu thua hơn một đàng.
Binh Tào bốn phía hét vang, Tiếng gươm chạm giáo lại càng chĩnh ghê.
Đôi đàng nổ lực trổ nghề, Hầu-Ân yếu sức khó bề cự đương.
Thình lình bị Triệu một thương, Hầu-Ân nay đã chiến trường mạng vong.
Triệu-Vân tã đục hữu xông, Muôn trùng tên bắn mà không trúng mình.
Hầu-Ân tuy đã bỏ mình, Lưng đeo gươm thật báu-linh vô cùng.
Triệu-rằng nghe hảng thỉ chung, Vốn Tào manh Đức thường dùng hai gươm
Hôm nay mới rỏ giã nhơn, Đoạt Thanh-hồng Kiếm gặp cơn may mình.

Thanh-hồng gươm nọ báu-linh, Tay cầm vừa vặn chém binh lẹ làng
Lê-dân trong lúc chiến-tràng, Thảy đều lao khổ thở than vô cùng.
Có ông đầu bạc khòm lưng, Cũng là chạy giặc hải hùng kinh mang.
Hắn nghe vẳn tiếng trống vang, Leo lên đại thọ gần đàng xem qua.
Nhắm coi giặc hỡi còn xa, Mới là an dạ mừng già khỏi nguy.
Triệu-Long xem thấy tức thì, Kêu lảo xuống hỏi hôm ni cho tàn.
Mê-phu-nhơn lạc hà phang, Cùng là Á-Đầu gian nan thế nào ?
Lảo rằng chẳng biết ai đâu, Ẫm con chạy đại chạy nhầu qua đây.
Phân rằng khác nước lắm thay, Chạy đi tầm giếng trưa nầy chẳng sai.
Phải ông Triệu-Tử hay ai, Tôi không biết rỏ xin ngài thứ dung ?
Triệu-Vân đau đớn tâm trung. Liền dục thần mả rảo cùng Đương-dương.
Gặp quân thì chém chẳng nhường, Gặp tướng thì giết dẹp đường chông gai
Mê-phu-nhân thảm thiết thay, Phần bồng Á-Đầu trên tay thoát nàn.
Miệng thì khẩn nguyện vái vang. Vừa đi vừa khóc thở than thảm sầu.
Cũng vì phận bạc má đào, Cho nên gặp cảnh lao đao thế nầy.
Đôi hàng lụy ngọc chảy dài, Lòng vàng thắc thẻo ai hoài lòng đơn.
Ngậm ngùi ruột thắc từ cơn, Giận thay Tào-tặc cầm hờn A-mang.
Vợ chồng tản lạc đôi phang, Nào hay Lưu-Sứ vẹn toàn kiết hung.
Chạy thôi rụt-cẳng mỏi chưn, Phần thì đói khát lộ trung không nhà.
Ngàn trùng cách trở hiểm xa, Chúa tôi chia rẻ rất là đau thương.
Giòng châu khôn dứt chảy tuông, Bao nhiêu lao khổ, tuổi buồn bao nhiêu.
Đoạn tràng quặn thắc trăm chiều, Lại thêm thương tích rất nhiều nguy thay
Dở dang sống chết hôm nay. Chết thì không chết sóng rày khó âu.
Phu-nhơn lụy nhỏ thâm bâu, Nhơn sanh hửu mạng có câu thuở giờ.
Trước khi vận Rắng dựng cơ, Hàm Rồng cam chịu con thơ lúc nầy.
Nghỉ xưa Cao-Tổ bị vây, Có người giải nạn ra tài trợ nguy.
Á-đầu đây có khác chi, Củng là giòng Hớn sao thì vô nhân ?
Hay là trời đất định phần, Thiên-cơ khó cãi cam thân khốn nàn.
Mê-phu-nhơn luống thở than, Gan bào ruột cắt đoạn tràng lụy rơi.
Bồng đâu Triệu-Tử đáo lai, Xa trông thấy rỏ chẳng sai đâu là.
Rỏ ràng kia thật lịnh bà, Trên tay Á-đầu bôn ba thượng trình.
Triệu-Vân lướt đến nghiên mình, Cúi đầu làm lễ kính trình bà hay.
Có tôi Triệu-Tử đến đây, Hộ tùng Á-đầu trỗ tài chống ngăn.
Phu-nhơn xem thấy rỏ ràng, Lòng mừng khấp khởi vội vàng tỏ qua.
Tướng quân liều thác tầm ta. Ơn kia ngàn thuở thật là không phai.
Cha con tách biệt thảm thay, Hà phan Lưu-sứ chẳng hay dữ lành.
Khá tua phân lại đành rành, Cho ta tường tận ngọn ngành thỉ chung.

Xa nhau đau đớn tâm-trung, Vợ chồng đôi ngã vô cùng thiết tha.
Tử-Long bẩm với lịnh bà, Chúa-công nay đã gian nguy dồn binh.
Trương-Phi còn đứng dọ tin, Tại cầu Trường-bản một mình chờ tôi.
Trước sau phân cạn khúc nôi, Lịnh bà tua khá phản hồi mau-mau.
Hạ-thần cảng hậu theo sau, Kẻo để binh Tào kéo đến thì nguy.
Lịnh bà chớ khá duy trì, Nếu có bề gì chúa-thượng không an.
Phu-nhơn chi xiết thở than, Rằng ta thương nặng lên đàng khó âu!
Chơn tay rời rã nhứt đau, Muôn phần mệt nhọc biết sao cho toàn.
Cũng vì một lũ A-mang, Đuổi theo rất gắp đàng trang quá xa.
Đôi hàng lụy ngọc nhỏ sa, Chúc cho giòng họ Hớn gia miêng trường.
Sá chi thân phận má hường, Dầu rằng có thác lẻ thường tử sanh.
Tướng quân nếu dạ trung thành, Ta giao Á-đầu lòng lành bảo dương.
Đó là sự nghiệp trào đường, Phần ta chẳng khác treo chuông chỉ mành.
Khóc than dạ chẳng dứt đành, Nhưng mà ráng sức tồn sanh đặng nào.
Phu-nhơn Á-Đầu tay trao, Triệu-Vân thọ lãnh đai vào nơi lưng.
Lịnh bà mau khá dời chưn, Kẻo binh Tào đến vô cùng nguy nan.
Phu-nhơn khó thế lên đàng, Hơi mòn sức yếu tâm cang rả rời.
Trối trăng mọi lẻ xong rồi, Liều mình tự ái hủy đời đả an.
Triệu-Vân xem thấy rỏ ràng, Đau lòng chi xiết vô phan phục hồi.
Thế nào thì cũng xong đời, Triệu bèn moi đất làm nơi dấu mồ.
Đạy mang ấu-chúa sát vo, Lên yên dục ngựa trận-đồ xong pha.
Đương-Dương Triệu-tử tài ba, Một mình địch vạn quân-gia trùng-trùng.
Á-Đầu bảo bọc hộ tùng, Tên bay pháo nổ khắp cùng tứ phan.
Làm sao thoát khỏi nguy nàn, Tận trung tấn thối luởng nan khó lòng.
Khen thay tài Triệu-tử-Long, Một mình tả đục hữu xòng chiến-trường.
Đoạn nầy nói Tào-a-mang, Đứng trên xem thấy rỏ ràng Triệu-Vân.
Thật là lợi hại muôn phần, Hoành hành trận thế nhứt thần anh-hào.
Liền kêu hết chư-tướng Tào. Hỏi rằng vậy chớ gã nào tài ba ?
Chư-tướng bèn mới thưa qua, Tướng đang đánh phá vốn là Triệu-Vân.
Anh-hùng oanh liệt trăm phần, Trọn ngày cùng chúa chẳng cần lao thân.
Tào khen ở chốn Dương-trần, Độc nhứt vô nhị mười phần vẹn mười.
Lưu-Huyền hữu phước đặng người, Tháo mà đặng Triệu lòng tư mới đành.
Tào bèn hạ chỉ đành rành, Khá tua bắt sống vào thành cho ta.
Lại truyền cấm hết quân-gia, Tiễn cung bất loạn tài ba đấu tài.
Triệu-Vân đánh Bắc chém Tây, Xông tên đục pháo ai ai cũng nhường.
Bạch-bào máu nhuộm ra hường, Gởi con ngựa trắng nay dường bóng-dang
Lớp thì Á-đầu đeo mang, Che trên đở dưới muôn ngàn gian nan.

Quân reo cờ phất nhộn nhàn, Tiếng chiêng tiếng trống lại càng rền tai.
Triệu-Vân hết sức trở vay, Binh Tào khiếp sợ kinh tài Triệu-Long.
Chung-Thân Chung-Tấn thảy đồng, Họ Trương, họ Yến một một lòng hiệp nhau
Bốn người vưng lịnh của Tào, Ra toan bắt Triệu đem vào lập công.
Chẳng dè vừa mới lước xòng, Tức thì bị Triệu mạng vong suối vàng.
Trương-Hấp vưng lịnh Tào tràng, Ra thành bắt Triệu cho toàn thân sanh.
Họ Trương dục ngựa ra thành, Địch cùng Triệu-Tử hùng anh đua tài.
Bỗng đâu việc lạ lắm thay, Hào-quang sáng rở rồng bay phũ-mình.
Trương-Hấp thất vía hồn kinh, Tưởng là Triệu-Tử tướng tinh rồng vàng.
Mã-Giêng, Trương-Khởi nào tàn, Thảy đều kiên nể nên dang ra ngoài.
Triệu-Vân lước khỏi trùng vây, Đến cầu Trường-bản gặp rày Trương-Phi.
Kêu rằng mau khá giải nguy, Tào-mang theo dỏi mau thì cự đang.
Trương-Phi gầm hét la vang, Có ta cản hậu chận đàng giết binh.
Tướng-quân mau khá thượng trình, Bảo tồn Á-đẩu để mình Phi đương.
Tào-mang nào có tỏ tường, Nghe Trương-Phi hét sánh đường sấm vang.
Làm cho thất vía Tào-mang, Tào bèn dò hỏi chận đàng là ai ?
Thưa rằng Dục-Đức người nầy, Vốn em Quang-mỗ hằng ngày ngợi khen.
Nghe qua Tào-Tháo rung en, Thôi thôi thối hậu chẳng nên chống kình.
Tào liền trở lại đốn binh, Trương-Phi gầm hét một mình rền vang.
Đến khi binh Tàu đã tan, Quân-nhơn khi ấy vội vàng tỏ phân.
Trương-Phi truyền lịnh quân nhân, Phá cầu Trường-bản vẹn phần về sau
Làm cho tuyệt lộ của Tào, Khó bề theo dỏi không cầu khó qua.
Trở về thăm lịnh đại ca, Từ đây sum hiệp nhứt gia toại tình.
Khen thay Triệu-tử một mình, Đương dương Trường-bản chống kình vạn quân
Anh-hùng vẹn vẻ trăm phần, Tích xưa chép để hậu nhân giải sầu.
Nôm na, góp nhóp thành câu, Giúp chư liệc vị canh thâu đở buồn,

CHUNG

SÁCH HAY! *ĐÁNG XEM!*

Cổ-Tích Sơ-Giải

Là một cuốn sách rất có ích, có nhiều chuyện cổ-tích mà nay cần nên xem : mỗi cuốn giá : 0$50. Hay lắm! Quí vị nên mua xem!

Chuyện Đời xưa

này có nhiều tích cũ rất hay, mà toàn là chuyện lạ của nước đâu người bực nào cũng nên đọc ; mỗi cuốn giá : 0$60.

Chuyện Tiếu-Lâm

Hay lắm! Mà cũng vui lắm! Có thể để cho quí vị giải buồn lúc canh khuya cãnh vắn, vì có lắm chuyện rất thú-vị; mỗi cuốn giá: 0$30.

Chuyện Tiếu-Đàm

Cuốn nầy cũng có nhiều chuyện rất ngộ, xem rồi cuốn nầy thì qu vị sẻ cười, cười cho đến nôn ruột, thật hay ; mỗi cuốn giá : 0$30.

VẦN QUỐC-NGỮ

Hiệu « Con Chó Con Gà »

Cuốn vần nầy xắp đặt rất rành rẻ, bài vỡ rất gọn gàng, trẻ em học sẻ mau biết đọc truyện sách, lại có thêm nhiều bài khuyên học cùng dạy cách ở đời và cũng có nhiều câu phương-ngôn tục-ngữ của nước nhà, giấy tốt chữ rỏ, mỗi cuốn giá 0$12. — Quí vị muốn mua các thứ sách trên đây phải nài cho đặng của : Phạm-văn-Thình xuất bãn, bằng không thì sẻ lầm cuốn khác.

Ít ngày nữa sẽ xuất bản cuốn thơ « HUẤT-TRÌ CỨU-GIÁ » và cuốn « VỢ NGỦ-VÂN-THIỆU BỊ TÊN ». Hai cuốn thơ nầy về sự tích thì quí vị đã biết còn về phần văn-chương thì thật hay, xuôi vận ngon vần dễ đọc : mỗi cuốn giá : 0$35 ; củng phải nhớ nài cho đặng của Phạm-văn-Thình xuất bãn thì khỏi sợ lầm.

Mua sĩ do nơi

PHẠM-VĂN-THÌNH

N° 49-51, Rue Tháp-Mười — Bình-Tây

Nhà buôn THUẬN-HÒA

54 Đường Tháp Mười (Cholon mới)

Giây nói số 275

Thơ từ và bưu phiếu xin đề : TRẦN-VĂN-SỬU

TỔNG PHÁT HÀNH :

Các thứ thơ, tuồng hát bộ, bài ca, tiểu thuyết của nhà xuất bản **Phạm-văn-Thinh.**

CÁC THỨ THƠ

1— LỤC-VÂN-TIÊN
2— PHẠM-CÔNG CÚC-HOA I-II
3— LÂM-SANH XUÂN-NƯƠNG
4— THOẠI-KHANH CHÂU-TUẤN
5— BẠCH-VIÊN TÔN-CÁC
6— TỐNG-TỬ-VƯU
7— NÀNG ÚT
8— CHÀNG NHÁI KIỂN TIÊN
9— ĐƠN-HÙNG-TỊN I-II
10— DƯƠNG NGỌC
11— THẠCH-SANH LÝ-THÔNG
12— CON-TẤM CON-CÁM
13— NAM KINH BẮC-KINH
14— TRẦN-ĐẠI-LANG
15— LANG-CHÂU-CỦI
16— LÝ-CÔNG-THỊ-HƯƠNG
17— TRỌ-ĐỒNG
18— LÂM-SANH LAM-THOẠI
19— TAM-NƯƠNG
20— TRẦN-MINH-KHỔ CHUỐI
21— NGỌC-CAM NGỌC-KHỔ
22— ÔNG TRƯỢNG TIÊN BỬU
23— MỤC-LIÊN THANH-ĐỀ
24— CHIÊU QUÂN CỐNG HỒ
25— TRẦN-SANH NGỌC ANH
26— NHỊ THẬP TỨ HIẾU
27— Quan Công phục Huê dung Đạo
28— LA THANH trốc NGU VƯƠNG
29— ĐƯƠNG-DƯƠNG Trường bản
30— SÁU-TRỌNG-HAI-ĐẬU
31— SÁU NHỎ
32— TÚY-KIỀU ĐỜI NAY
33— TÚY-KIỀU PHÚ
34— VÂN TIÊN CỜ BẠC
35— HỒ XAY LÚA
36— HẠT VÀ HỒ GÓP
37— TIẾT-GIAO-ĐOẠT-NGỌC
38— TIẾT-CƯƠNG-KHỞI NGHĨA
39— PHỤNG-KIỀU LÝ-ĐÁNG
40— NĂM-TỴ
41— PHAN-CÔNG
42— QUÂN-ÂM THƠ
43— ÂN-TÌNH I II
44— CÂU-HÁT ĐỐI ĐÁP
45— CÂU HÁT HUÊ TÌNH
46— CHUYỆN TIẾU LÂM

THƠ HẬU (*tiếp theo thứ nhứt*)

47— HẬU-VÂN-TIÊN
48— PHẠM CÔNG—CÚC HOA
49— HẬU LÂM SANH XUÂN NƯƠNG
50— HẬU THOẠI KHANH C. T.
51— HẬU BẠCH VIÊN TÔN CÁC
52— HẬU TỐNG TỬ VƯU
53— HẬU NÀNG ÚT
54— HẬU CHÀNG NHÁI

(*Chẳng tình loạn trào*)

TUỒNG HÁT BỘ

TUỒNG TAM QUỐC **3 cuốn**
SAN HẬU (*Tạ ôn đình*) **3 cuốn**
TỨ LINH(*Long, Lân, Qui, Phụng*) —
PHONG BA ĐÌNH (*Nhạc phi*) **2 cuốn**

Văn-Quốc-Ngữ **A B C** hiệu « **CON CHÓ CON GÀ** » học dễ hơn hết

Có bán đủ đồ Bazar, và đủ các thứ cho học sanh cần dùng.